Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 25.06.2020 13:35:36 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2155 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 25 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 7133/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với 15 trường hợp người nghèo, người cận nghèo gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 227/TTr-LĐTBXH ngày 22 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa; cụ thể như sau:

1. Bổ sung 15 đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo với kinh phí hỗ trợ là 10.750.000 đồng (mười triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

2. Kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn ngân sách thành phố Biên Hòa (50% dự phòng ngân sách thành phố năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương còn dư ngân sách thành phố).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH BỔ SUNG NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

(Ban hành kèm theo Quyết định 2155/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Mẫu số 1

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Địa chỉ	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6
PHƯỜNG BỬU LONG							
1	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	6	1	750.000	750.000	20/8 Tổ 12 KP2	
2	Ngô Thị Trúc Phương	7	1	750.000	750.000	Tổ 17 KP3	
PHƯỜNG TAM HÒA							
1	Lầu Vòng Múi	4	1	750.000	750.000	56/10, T8, KP1	
PHƯỜNG QUYẾT THẮNG							
1	Nguyễn Ngọc Ánh	1	1	750.000	750.000	24/55/8 Nguyễn Thành Đồng, KP2	
PHƯỜNG QUANG VINH							
1	Nguyễn Thị Thanh Kiêm	1	1	750.000	750.000	77/39 KP2	
2	Trương Thị Thúy Xuân	2	1	750.000	750.000	223/68/3 KP2	
PHƯỜNG TAM PHƯỚC							
1	Nguyễn Thị Đầm	1	1	750.000	750.000	Khu phố Long Khánh 1	
2	Mai Thị Phụng	1	1	750.000	750.000	Khu phố Long Khánh 1	
PHƯỜNG TÂN BIÊN							

1	Huỳnh Ngọc Hóa	1	1	250.000	250.000	KP8B	Chết ngày 06/04/2020 nên chỉ hưởng được 01 tháng
TỔNG CỘNG: 9 hộ nghèo		**24**	**9**	**750.000**	**6.250.000**		

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Hòa Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH BỔ SUNG NGƯỜI THUỘC HỘ CẬN NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

(Ban hành kèm theo Quyết định 2155/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Mẫu số 2

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Địa chỉ	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6
PHƯỜNG BỬU LONG							
1	Nguyễn Thị Thanh Thảo	3	1	750.000	750.000	Tổ 5 KP1	
2	Lê Văn Hòa	4	2	750.000	1.500.000	KP3	
3	Ngô Thị Gái Đẹt						
4	Nguyễn Thị Biểu	7	1	750.000	750.000	KP4	
5	Nguyễn Văn Ngà	3	2	750.000	1.500.000	KP5	
6	Mai Thị Liễu						
TỔNG CỘNG: 6 hộ cận nghèo		**17**	**6**	**750.000**	**4.500.000**		

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG DANH SÁCH NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

(Ban hành kèm theo Quyết định 2155/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Mẫu số 3

TT	ĐƠN VỊ	HỘ NGHÈO			HỘ CẬN NGHÈO			Tổng số nhân khẩu trong hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x 3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Số hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ nghèo được hỗ trợ	Số hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận nghèo được hỗ trợ				
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 3+6	8	9 = 7x8	10
1	Bửu Long	2	13	2	6	17	6	8	750.000	6.000.000	
2	Tam Hòa	1	4	1	0	0	0	1	750.000	750.000	
3	Quyết Thắng	1	1	1	0	0	0	1	750.000	750.000	
4	Quang Vinh	2	3	2	0	0	0	2	750.000	1.500.000	
5	Tam Phước	2	2	2	0	0	0	2	750.000	1.500.000	
6	Tân Biên	1	1	1	0	0	0	1	250.000	250.000	Chết 06/04/2020
Tổng cộng		**9**	**24**	**9**	**6**	**17**	**6**	**15**	**750.000**	**10.750.000**	

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp